

QUY TẮC BẢO HIỂM XE Ô TÔ HINO MOTORS

** Bằng việc thanh toán phí bảo hiểm và nhận Giấy chứng nhận Bảo Hiểm này, Tôi/Chúng tôi cam kết đã được giải thích, đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các Quy tắc, Điều khoản, Điều kiện, Loại trừ của Hợp đồng bảo hiểm và Điều khoản sử dụng, Thông báo Bảo mật và Quyền riêng tư, Chính sách cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng của Công ty được đăng tải trên trang web msig.com.vn.*

** Tôi/Chúng tôi hiểu rõ và đồng ý rằng trách nhiệm bảo hiểm của Công ty sẽ chỉ phát sinh sau khi tôi/chúng tôi đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm giao kết giữa tôi/chúng tôi và Công ty.*

PHẦN I. ĐỊNH NGHĨA

Trong quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. MSIG/Doanh nghiệp bảo hiểm

Là Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam.

2. Bên mua bảo hiểm

Là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.

3. Người được bảo hiểm

Là chủ xe có xe ô tô được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm (hoặc bảo hiểm vật chất) xe ô tô.

4. Chủ xe

Là tổ chức, cá nhân sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Xe ô tô

Bao gồm xe ô tô con, xe bán tải, xe tải, xe khách, xe buýt, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô đầu kéo và các loại xe ô tô khác theo quy định của pháp luật. Không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe tương tự.

6. Thời gian sử dụng xe

Là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

7. Phí bảo hiểm

Là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thỏa thuận giữa chủ xe và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó chủ xe phải đóng đủ phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản, bao gồm: Quy tắc; Điều khoản; Giấy yêu cầu bảo hiểm (nếu có) có chữ ký của chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của chủ xe; Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm. Các sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác (nếu có).

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm

1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới trừ trường hợp chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm trong trường hợp chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm giao kết ban đầu và Doanh nghiệp bảo hiểm không có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định của pháp luật.

Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm được quy định tại hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp chủ xe chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của chủ xe, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm thông báo bằng văn bản cho chủ xe, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại phí bảo hiểm cho chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:
 - 1.1. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - 1.2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
 - 1.3. Từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - 1.4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, chủ xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;
 - 1.5. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;
 - 1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ:
 - 2.1. Giải thích cho bên mua bảo hiểm, chủ xe về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, chủ xe khi tham gia bảo hiểm;
 - 2.2. Cấp cho bên mua bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày trong trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm phải tiến hành xác minh hồ sơ.

Trong trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Doanh nghiệp bảo hiểm phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Doanh nghiệp bảo hiểm nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

2.5. Phối hợp với bên mua bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

2.6. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe/người điều khiển xe, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.

2.7. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe, bên mua bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này.

2.8. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm

2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, chủ xe

1. Bên mua bảo hiểm, chủ xe có quyền:

1.1. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;

1.2. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

1.3. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

1.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:

2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Doanh nghiệp bảo hiểm;

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp bảo hiểm xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...);

2.4.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản

yêu cầu giảm phí của bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải có công văn, văn bản trả lời chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm.

Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

2.4.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm.

2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

2.6. Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải có trách nhiệm:

2.6.1. Thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

2.6.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.6.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

2.7. Bên mua bảo hiểm, chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

2.8. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp bảo hiểm để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường.

2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được doanh nghiệp chấp thuận bồi thường, bên mua bảo hiểm, chủ xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho doanh nghiệp bảo hiểm.

2.10. Khi xe ô tô bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và doanh nghiệp bảo hiểm được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và doanh nghiệp bảo hiểm.

2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được Doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trung cầu giám định độc lập thì một trong các bên được quyền yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của doanh nghiệp bảo hiểm, chủ xe/ người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp bảo hiểm không thể thực hiện được việc giám định thì doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do bên mua bảo hiểm, chủ xe cung cấp:

1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của chủ xe (theo mẫu của doanh nghiệp bảo hiểm);

1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).

e) Tài liệu chứng minh nồng độ cồn và/hoặc chất kích thích (nếu cần).

f) Bảng chứng trích xuất từ thiết bị giám sát hành trình của xe kinh doanh vận tải (nếu cần).

g) Tài liệu chứng minh biện pháp chằng buộc hàng hóa do bên thứ ba có thẩm quyền xác nhận (nếu cần).

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại.

b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.

1.4. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

1.5. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

1.6. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho doanh nghiệp bảo hiểm đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà chủ xe đã được doanh nghiệp bảo hiểm giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

2. Tài liệu do Doanh nghiệp bảo hiểm phối hợp với chủ xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

đ) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);

2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.

3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
4. Các tài liệu bổ sung thêm do bên mua bảo hiểm, chủ xe cung cấp trong trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ:
 - Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;
 - Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
 - Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có);
 - Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an (nếu có).

Điều 8. Bảo hiểm trùng

Bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên cho cùng một đối tượng bảo hiểm với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp này không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế của xe ô tô. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà chủ xe/người điều khiển xe đã giao kết.
2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 1 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.
2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm là 90 ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không giải quyết khiếu nại.
3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu doanh nghiệp bảo hiểm và chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Điều 10. Phạm vi bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:
 - 1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
 - 1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;
 - 1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;
 - 1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp;
 - 1.5. Hành động ác ý, cố tình phá hoại đối với xe ô tô được bảo hiểm nhưng loại trừ các đối tượng nêu trong mục 1 Điều 11 của quy tắc bảo hiểm này.

2. Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm còn bồi thường cho chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tới đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Điều 11: Loại trừ bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.

6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.

8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố.

10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);

11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước.

12. Tổn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;

13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ khi có thỏa thuận khác).

14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).

15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.

16. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).

17. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau)

và tổn thất về xe ô tô do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định.

18. Loại trừ bảo hiểm cho xe tập lái.

19. Loại trừ bảo hiểm đối với thùng xe.

20. Các loại trừ bảo hiểm khác: Chi tiết được quy định tại Phụ lục 01 của Quy tắc bảo hiểm này.

Điều 12. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm xác định giá trị của xe có yêu cầu bảo hiểm như sau:

3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

1.1. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a. Số tiền bồi thường là chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe sử dụng đến 3 năm: khấu hao 0%

- Xe sử dụng trên 3 đến 6 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới.

- Xe sử dụng trên 6 năm đến 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới.

- Xe sử dụng trên 10 năm đến 15 năm: khấu hao 35% giá trị bộ phận thay mới.

- Xe sử dụng trên 15 năm: khấu hao 50% giá trị bộ phận thay mới.

b. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm;

1.3. Doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a, 1.2b Điều 13 Quy tắc này.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

2.1. Doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm tổn thất.

2.2. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm tổn thất, cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường toàn bộ xe thì toàn bộ giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì doanh nghiệp bảo hiểm thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của doanh nghiệp bảo hiểm.

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì doanh nghiệp bảo hiểm được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 14. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại doanh nghiệp bảo hiểm.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm áp dụng mức khấu trừ cho chương trình bảo hiểm Hino Motors: 1,000,000 VNĐ/vụ tổn thất đối với thiệt hại vật chất xe được bảo hiểm theo Quy tắc này.

Điều 15. Giảm trừ bồi thường

1. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được doanh nghiệp bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này);

b. Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b. Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ 20% trở lên;

1.3. Giảm trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của chủ xe trong các trường hợp sau:

a. Giảm trừ tối đa đến 100% trong trường hợp

+ chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho doanh nghiệp bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết;

+ chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường;

+ chủ xe không hợp tác với doanh nghiệp bảo hiểm để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho doanh nghiệp bảo hiểm;

b. Giảm trừ tối đa đến 90% trong trường hợp chủ xe không tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ bồi thường;

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a. Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b. Chủ xe không thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

Điều 16. Điều khoản bổ sung

Nội dung điều khoản bổ sung được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN IV - BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CHỦ XE CƠ GIỚI

Điều 17

Các quy tắc và điều kiện của Phần này sẽ tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

Điều 18. Hồ sơ bồi thường

Chủ xe, Người yêu cầu bồi thường phối hợp với Công ty Bảo hiểm thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận Bảo hiểm xe ô tô (Bản gốc để đối chiếu)
2. Giấy Phép Lái xe (Bản gốc để đối chiếu)
3. Giấy Đăng Ký xe (Bản gốc để đối chiếu)
4. Giấy Chứng nhận kiểm định an toàn Kỹ thuật và Môi trường (Bản gốc để đối chiếu)
5. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (Bản gốc)
6. Hồ sơ Cảnh sát Giao thông:
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường
 - Sơ đồ hiện trường
 - Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông
 - Biên bản Giải quyết tai nạn giao thông
 - Biên bản hòa giải dân sự
7. Xác nhận của Cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương (đối với trường hợp mất cấp bộ phận hoặc tai nạn không có hồ sơ Cảnh sát Giao thông).
8. Tài liệu chứng minh thiệt hại về người:
 - Hồ sơ bệnh án (bản gốc để đối chiếu);
 - Chứng từ y tế (bản gốc để đối chiếu): giấy chứng thương, giấy chứng nhận phẫu thuật,
 - Giấy nộp tiền, hóa đơn (bản gốc để công ty bảo hiểm lưu)

- Giấy chứng tử (trong trường hợp nạn nhân tử vong)
- 9. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản của bên thứ ba:
 - Chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra do chủ xe thực hiện tại các cơ sở do doanh nghiệp bảo hiểm chỉ định hoặc được sự đồng ý của doanh nghiệp bảo hiểm.
 - Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.

PHẦN V - BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TỰ NGUYỆN ĐỐI VỚI CHỦ XE CƠ GIỚI

Điều 19. Phạm vi bảo hiểm

1. Giới hạn trách nhiệm

Công ty sẽ bồi thường cho chủ xe cơ giới theo mức trách nhiệm cam kết (là phần vượt quá mức trách nhiệm dân sự bắt buộc theo quy định của pháp luật) trong trường hợp tai nạn gây ra hoặc phát sinh từ việc sử dụng xe cơ giới, toàn bộ các chi phí hoặc phí tổn mà chủ xe phải có trách nhiệm pháp lý phải trả đối với:

- a) Chết hoặc thương tật về người
- b) Thiệt hại tài sản của người thứ 3

Với điều kiện là khoản tiền bồi thường của Công ty (bao gồm tất cả các chi phí) không vượt quá mức trách nhiệm như được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm.

2. Các điều kiện và quy định khác

Các bên hiểu và thỏa thuận rằng trừ ngoại trừ Mức trách nhiệm tự nguyện do Người được bảo hiểm lựa chọn được ghi trên bản tóm tắt hợp đồng và giấy chứng nhận bảo hiểm, còn lại tất cả các điều kiện điều khoản khác của Phần này sẽ tuân thủ theo luật pháp hiện hành có liên quan.

Điều 20. Hồ sơ bồi thường (như Điều 18 của Quy tắc này).

PHẦN VI - BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 21. Đối tượng, phạm vi bảo hiểm

Là trách nhiệm bồi thường của chủ xe hoặc người điều khiển xe đối với người ngồi trên xe.

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ bảo hiểm tại Điều 11 Phần III, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho Tử vong, Thương tật thân thể của người ngồi trên xe do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe, hoặc đang lên, xuống xe trong quá trình xe tham gia giao thông.

Điều 22. Quyền lợi bảo hiểm

- 1. Trường hợp Người ngồi trên xe tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
- 2. Trường hợp Người ngồi trên xe bị thương tật thân thể:

- Thương tật tạm thời: Được bồi thường theo chi phí y tế thực tế, hợp lý tới số tiền bảo hiểm trong thời gian điều trị thương tật, nhưng không vượt quá 12 tháng.
 - Thương tật vĩnh viễn: Được bồi thường theo Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường bảo hiểm tại Phụ lục 03 của Quy tắc này.
- b. Số tiền bảo hiểm từ 20 triệu đồng trở xuống: Được bồi thường theo chi phí y tế thực tế và số tiền theo Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường bảo hiểm tại Phụ lục 03 của Quy tắc này, trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi và Người điều khiển xe) lớn hơn số Chỗ ngồi được bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số Chỗ ngồi được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.
 4. Đối với trẻ em dưới 7 tuổi, công ty sẽ thanh toán 50% số tiền bảo hiểm với điều kiện tuân thủ các nguyên tắc bồi thường nêu trên.
 5. Trường hợp Người điều khiển xe bị tử vong, thương tật thân thể do tai nạn khi đang ở trên xe hoặc đang lên, xuống xe, Công ty bảo hiểm sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tương đương với Quyền lợi bảo hiểm của người ngồi trên xe hoặc theo các thỏa thuận khác (nếu có) được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

PHỤ LỤC 01: LOẠI TRỪ BẢO HIỂM CHUNG

Phụ lục 01 là bộ phận không tách rời của Quy tắc/ hợp đồng bảo hiểm

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp bảo hiểm vật chất xe lưu hành tạm thời).
3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe chở chất cháy, chất nổ trái phép (không có bất kỳ giấy phép chuyên chở nào hoặc không tuân thủ theo các điều kiện của giấy phép chuyên chở); Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
6. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
7. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
8. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: khấu hao, ngừng kinh doanh, giảm giá trị thương mại.
9. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).
10. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
11. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).

12. Loại trừ bảo hiểm cho xe tập lái.

13. Loại trừ nhiễm phóng xạ, vũ khí hoá học, sinh học, sinh hóa học và điện từ - 10/11/2003

Quy tắc bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho Tồn thất, thiệt hại, trách nhiệm hoặc chi phí gây ra bởi hoặc góp phần gây ra bởi hoặc phát sinh từ:

- Sự bức xạ ion hóa từ hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ bất kỳ rác thải hạt nhân nào hoặc từ sự cháy nguyên liệu hạt nhân.
- Các chất có tính phóng xạ, độc hại, gây nổ hoặc các chất nguy hiểm hoặc gây ô nhiễm khác của bất kỳ căn cứ hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân hoặc việc lắp ráp hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân trong đó.
- Bất kỳ vũ khí chiến tranh nào sử dụng phân hạch hạt nhân hoặc nguyên tử và/ hoặc nung chảy hạt nhân hoặc các phản ứng hoặc năng lượng hoặc yếu tố phóng xạ tương tự khác.
- Các tài sản có tính phóng xạ, độc hại, gây nổ hoặc các tài sản nguy hiểm hoặc gây ô nhiễm khác của bất kỳ vật chất phóng xạ. Sự loại trừ trong điều khoản phụ này không áp dụng đối với các chất đồng vị phóng xạ, ngoài nguyên liệu hạt nhân, khi mà những chất đồng vị này được chuẩn bị, vận chuyển, lưu kho, hoặc sử dụng cho các mục đích thương mại, nông nghiệp, y tế, khoa học hoặc các mục đích mang tính hòa bình tương tự.
- Bất kỳ vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa học, hoặc điện từ nào.

14. Loại trừ chiến tranh và khủng bố

Chết, thương tật, tồn thất, thiệt hại, tình trạng phá hoại, bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào, chi phí hoặc khoản chi bao gồm tồn thất ở bất kỳ dạng nào, gây ra bởi, là kết quả từ hoặc có liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây bất kể nguyên nhân hoặc sự kiện khác cùng tác động đến hoặc trong bất kỳ hậu quả nào khác của tồn thất đó:

(a) Chiến tranh, xâm lược, động thái của kẻ thù ngoại quốc, thái độ thù địch hoặc các hoạt động gây chiến (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, bạo động dân sự cho là liên quan đến hoặc đóng góp vào một lực lượng cướp chính quyền, binh biến hoặc nổi dậy, hoặc

(b) Bất kỳ hành động khủng bố nào bao gồm:

- Việc sử dụng hoặc đe dọa bằng vũ lực, bạo lực và/ hoặc
- Có hại hoặc thiệt hại đến cuộc sống hoặc đến tài sản (hoặc đe dọa làm hại hoặc gây thiệt hại) bao gồm, nhưng không giới hạn bởi nhiễm xạ và/ hoặc ô nhiễm bởi hóa chất và/ hoặc các yếu tố sinh học, bởi bất kỳ người (những người) hoặc nhóm (các nhóm) người, hành động vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc các mục đích, cách thức hoặc các yếu tố khác tương tự, và/ hoặc đe dọa cộng đồng hoặc bất kỳ khu vực cộng đồng nào, hoặc

(c) Bất kỳ hành động nào được thực hiện dưới sự kiểm soát, ngăn chặn, cấm đoán hoặc dưới bất kỳ hành động nào liên quan đến các yếu tố được chỉ ra ở mục 1 hoặc mục 2 ở trên.

Nếu Doanh nghiệp bảo hiểm khẳng định rằng vì loại trừ này mà bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí hay khoản chi nào không được thanh toán bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này thì trách nhiệm phân biện sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

15. Loại trừ và hạn chế do lệnh trừng phạt

Quy tắc bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho và chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khiếu nại bồi thường nào hoặc cung cấp bất kỳ quyền lợi nào trong đây cũng như việc thanh toán đối với khiếu nại đó hoặc quy định về quyền lợi đó do bất kỳ sự trừng phạt, lệnh cấm hoặc sự hạn chế nào theo các quyết định của Liên hợp quốc hoặc các sự trừng phạt, luật hoặc quy định về thương mại hoặc kinh tế của Liên minh Châu Âu hoặc Vương quốc Anh hoặc Hoa Kỳ.

16. Loại trừ các chất amiăng

Quy tắc bảo hiểm này loại trừ tất cả các khiếu nại và tổn thất có căn nguyên từ, phát sinh từ, có kết quả từ hoặc là hậu quả, hoặc bất kỳ cách nào liên quan đến:

- (a) Chất amiăng,
- (b) hoặc Bất kỳ các chất amiăng thực sự hoặc được cho là chất amiăng có liên quan đến các thương tật hoặc thiệt hại liên quan đến việc sử dụng, sự hiện diện, sự tồn tại, sự phát hiện, sự di chuyển, sự bài tiết, hoặc sự tránh xa chất amiăng hoặc rủi ro phơi bày hoặc rủi ro tiềm năng về chất amiăng.

17. Loại trừ các rủi ro về chính trị

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho Tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra trực tiếp hay gián tiếp bởi hoặc thông qua hoặc là hậu quả của bất kỳ các sự kiện nào dưới đây:

- (a) Sự tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn là kết quả của việc tịch thu, quốc hữu hóa, trưng dụng hoặc trưng thu bởi bất kỳ nhà chức trách hợp pháp nào.
- (b) Sự tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn bất kỳ tòa nhà nào là kết quả từ sự chiếm hữu bất hợp pháp nào về tòa nhà đó bởi bất kỳ một người nào với điều kiện là Công ty bảo hiểm không mất đi bất kỳ trách nhiệm đối với Người được bảo hiểm liên quan đến thiệt hại vật chất của tài sản được bảo hiểm phát sinh trước bị tước quyền sở hữu hoặc trong thời gian bị tước quyền sở hữu tạm thời mà là phần mà nếu có thì sẽ được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này.
- (c) Tình trạng bị phá hủy của tài sản theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào.

Trong bất kỳ một vụ kiện cáo hay tranh tụng nào mà doanh nghiệp bảo hiểm biện luận rằng căn cứ vào các lý do trên đây bất kỳ Tổn thất, tình trạng bị phá hủy hoặc thiệt hại nào không được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này thì trách nhiệm phải chứng minh rằng Tổn thất, tình trạng bị phá hủy hoặc thiệt hại đó được bảo hiểm sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

18. Loại trừ tài sản và dữ liệu mạng

1. Mặc dù có bất kỳ điều khoản nào trái ngược trong đơn bảo hiểm này hoặc bất kỳ sửa đổi bổ sung nào, Đơn bảo hiểm này đều loại trừ bất kỳ:

1.1. Tồn thất mạng

1.2. mất mát, hư hỏng, trách nhiệm, khiếu nại, chi phí, phí tổn thuộc bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, do, do, phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ sự mất mát sử dụng, giảm chức năng, sửa chữa, thay thế, phục hồi hoặc tái sản xuất của bất kỳ Dữ liệu nào, bao gồm bất kỳ số tiền nào liên quan đến giá trị của Dữ liệu đó;

bất kể nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác đóng góp đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác.

2. Trong trường hợp bất kỳ phần nào của điều khoản này được phát hiện là không hợp lệ hoặc không thể thực thi, phần còn lại sẽ vẫn có hiệu lực đầy đủ.

3. Điều khoản này thay thế và, nếu mâu thuẫn với bất kỳ nội dung nào khác trong đơn bảo hiểm hoặc bất kỳ sự sửa đổi bổ sung nào có liên quan đến tổn thất dữ liệu hoặc mạng công nghệ, sẽ thay thế nội dung đó.

Định nghĩa

4. Tồn thất Mạng có nghĩa là bất kỳ tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm pháp lý, khiếu nại, chi phí hoặc phí tổn nào thuộc bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, do, phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ hành động công nghệ mạng hoặc Sự cố mạng nào bao gồm, nhưng không giới hạn bất kỳ hành động nào được thực hiện trong việc kiểm soát, ngăn chặn, đàn áp hoặc khắc phục bất kỳ hành động công nghệ mạng hoặc Sự cố mạng.

5. Hành động công nghệ mạng nghĩa là một hành động trái phép, độc hại hoặc tội phạm hoặc một loạt các hành vi trái phép, độc hại hoặc tội phạm có liên quan, bất kể thời gian và địa điểm, hoặc mối đe dọa hoặc trò lừa bịp liên quan đến việc truy cập, xử lý, sử dụng hoặc vận hành bất kỳ Hệ thống Máy tính nào.

6. Sự cố mạng có nghĩa là:

6.1. bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào hoặc một loạt các lỗi hoặc thiếu sót liên quan liên quan đến việc truy cập, xử lý, sử dụng hoặc vận hành bất kỳ Hệ thống Máy tính nào; hoặc là

6.2. bất kỳ sự không khả dụng một phần hay toàn bộ hoặc thất bại hoặc một loạt các trường hợp không khả dụng từng phần hoặc toàn bộ hoặc thất bại khi truy cập, xử lý, sử dụng hoặc vận hành bất kỳ Hệ thống Máy tính nào.

7. Hệ thống máy tính có nghĩa là:

7.1. bất kỳ máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống truyền thông, thiết bị điện tử nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị đeo được), máy chủ, đám mây hoặc vi điều khiển bao gồm bất kỳ hệ thống tương tự nào hoặc bất kỳ cấu hình nào đã nói ở trên và bao gồm bất kỳ liên kết đầu vào, đầu ra, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị mạng hoặc thiết bị sao lưu, được sở hữu hoặc điều hành bởi Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ bên nào khác.

8. Dữ liệu có nghĩa là thông tin, dữ kiện, khái niệm, mã hoặc bất kỳ thông tin nào khác dưới bất kỳ hình thức nào được ghi lại hoặc truyền dưới dạng để được sử dụng, truy cập, xử lý, truyền hoặc lưu trữ bởi Hệ thống Máy tính.

LMA5401

19. Loại trừ về nhận diện ngày

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất kỳ một yêu cầu bồi thường nào dù dưới bất kỳ dạng nào phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ hoặc bao gồm sự thất bại hoặc không có khả năng của bất kỳ:

(a) mạch điện tử, vi mạch xử lý, mạch tích hợp, bộ vi xử lý, bộ nhớ, phần cứng, phần mềm, phần nối, chương trình, máy tính, hệ thống xử lý dữ liệu, thiết bị hoặc hệ thống viễn thông, hoặc bất kỳ bộ phận tương tự nào;

(b) phương tiện truyền thông hoặc hệ thống được sử dụng trong mối liên quan đến bất kỳ bộ phận nào nói trên cho dù có phải là tài sản của Người được bảo hiểm hay không, tại bất kỳ thời điểm nào để đạt được bất kỳ hoặc tất cả các mục đích và các ảnh hưởng mang tính hậu quả có chủ ý bằng việc sử dụng bất kỳ số, ký hiệu hoặc từ ngữ nào để biểu thị một ngày tháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự thất bại hoặc không có khả năng nhận diện, nắm bắt, lưu giữ hoặc khôi phục và/hoặc điều khiển, phiên dịch, truyền đi, trả lại, tính toán hoặc xử lý trực tiếp một cách chính xác bất kỳ ngày tháng, dữ liệu, thông tin, tệp tin, logic hoặc chỉ dẫn nào như là kết quả của việc:

- (i) nhận diện, sử dụng hoặc chấp nhận bất kỳ ngày tháng, ngày trong tuần hoặc thời hạn nào, theo bất kỳ cách nào khác như, hoặc ngoại trừ, ngày tháng, ngày trong tuần hoặc thời hạn đúng hoặc chính xác;
- (ii) hoạt động của bất kỳ tệp tin hoặc logic nào được lập chương trình hoặc tích hợp vào bất kỳ bộ phận nào được quy định tại khoản (a) và (b) trên đây.

PHỤ LỤC 02: CÁC QUY ĐỊNH RIÊNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HINO MOTORS (ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG - là bộ phận không tách rời của Quy tắc/ hợp đồng bảo hiểm)

Xe tham gia Bảo hiểm HINO MOTORS được áp dụng những quy định riêng như sau:

1. ARPV điều khoản tự động khôi phục hiệu lực của đơn bảo hiểm

Nếu từng phần hoặc toàn bộ phí bảo hiểm không được thanh toán cho Công ty bảo hiểm hoặc đại lý đã đăng ký theo điều khoản thanh toán nêu trong Đơn bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa hai bên, Đơn bảo hiểm này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày kết thúc thời hạn cam kết thanh toán phí bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi khoản phí bảo hiểm nêu trên được thanh toán cho Công ty bảo hiểm hoặc đại lý đã đăng ký, hiệu lực của đơn bảo hiểm này sẽ được tự động khôi phục kể từ ngày khoản phí đã nêu được công ty bảo hiểm hoặc đại lý đã đăng ký ghi nhận đầy đủ. Với điều kiện là Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào xảy ra trong khoảng thời gian kể từ khi thời hạn cam kết thanh toán phí bảo hiểm kết thúc cho đến khi hiệu lực của đơn bảo hiểm được khôi phục.

2. Bảo hiểm không khấu hao khi thay mới

Trong quá trình sửa chữa, khắc phục tổn thất, nếu phải thay thế bộ phận mới thì Công ty Bảo hiểm sẽ xác định chi phí thay mới vật tư, phụ tùng thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng chi phí thực tế thay thế mới vật tư, phụ tùng đó mà không áp dụng trừ khấu hao vật tư, phụ tùng thay thế mới. Các quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm không thay đổi.

3. Bảo hiểm sửa chữa xe tại Ga-ra chính hãng Hino Motors

Công ty Bảo hiểm đồng ý để Chủ xe được quyền chỉ định sửa chữa xe bị thiệt hại vật chất tại bất kỳ Xưởng (Gara) chính hãng nào của Hino Motors.

4. Bảo hiểm mất cắp bộ phận

Công ty Bảo hiểm nhận bảo hiểm cho những tổn thất bộ phận do bị mất cắp, mất cướp. Giới hạn số lần mất cắp, mất cướp không vượt quá: Hai (02) lần (mức khấu trừ: 1,000,000 VNĐ/vụ tổn thất).

Điều kiện: Phạm vi tổn thất nằm trong khu vực có người trông giữ xe (bãi gửi xe). Tổn thất phải có xác nhận của cơ quan công an/ chính quyền địa phương hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

5. Bảo hiểm xe bị ngập nước

Công ty Bảo hiểm nhận bảo hiểm trong trường hợp xe ô tô bị thiệt hại động cơ hoặc hư hỏng về điện do lái xe điều khiển xe đi vào vùng ngập nước sẽ được Công ty Bảo hiểm bồi thường, nếu xe có tham gia bảo hiểm vật chất xe (không áp dụng đối với bảo hiểm thân vỏ xe - bảo hiểm bộ phận). Mức khấu trừ: 10% tổn thất, tối thiểu 1,000,000 VNĐ/vụ tổn thất.

Khi xe bị ngập nước đã chết máy hoặc ngừng hoạt động, lái xe tuyệt đối không được khởi động lại máy, đồng thời thông báo ngay cho MSIG qua hotline.

6. Hỗ trợ chi phí kéo xe bị nạn

Trường hợp xe tham gia bảo hiểm bị tai nạn, thuộc phạm vi bảo hiểm, không di chuyển được, Công ty bảo hiểm, bằng chi phí của mình, sẽ hỗ trợ cầu, kéo xe với nội dung như sau: Hỗ trợ cầu, kéo xe đến Gara Hino Motors, theo chi phí cầu, kéo xe bị nạn thực tế.

Điều khoản này nhằm mục đích đảm bảo xe bị nạn được phép sửa chữa tại đại lý chính hãng nơi xe được thực hiện giao dịch mua bán đầu tiên.

Trong trường hợp cần thiết Công ty bảo hiểm có thể cân nhắc việc cầu, kéo xe bị nạn đến gara phù hợp.

Chi phí cầu, kéo xe bị nạn tối đa không quá 10,000,000 VNĐ.

SĐBS này thay thế Khoản 2.2, Điều 10 của Quy tắc bảo hiểm này.

7. Mức trách nhiệm bảo hiểm Trách nhiệm dân sự tự nguyện

- Về người: 100.000.000 VNĐ/người/vụ
- Về tài sản: 100.000.000 VNĐ/người/vụ
- Tổng mức trách nhiệm: 5.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm

8. Điều khoản mở rộng bảo hiểm cho thùng xe

Phạm vi bảo hiểm:

Với điều kiện Khách hàng đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với số tiền bảo hiểm của thùng xe, điều khoản này mở rộng bảo hiểm cho những tổn thất/thiệt hại của thùng xe theo như Điều 10 của quy tắc bảo hiểm này và theo các loại trừ và mức khấu trừ như quy định của điều khoản này.

Loại trừ bảo hiểm:

- Loại trừ các tổn thất xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào; hết gas; hỏng gioăng; tấm bạt/mui phủ thùng xe; chi phí bảo trì hệ thống giàn lạnh của thùng xe.

- Loại trừ bảo hiểm đối với thùng xe bồn; thùng xe chở vật liệu dễ cháy, nổ; thùng của xe container (công)

Mức khấu trừ:

- Mức khấu trừ áp dụng cho thùng xe đông lạnh; thùng xe chở rác, ép rác; thùng xe bảo ôn; thùng xe gắn cầu: 20% tổn thất, tối thiểu 3.500.000 VNĐ.

- Mức khấu trừ áp dụng cho các thùng xe khác, không thuộc điểm loại trừ của điều khoản này: theo mức khấu trừ chung, ghi trên đơn bảo hiểm.

Định nghĩa thùng xe: theo "Quy định về thùng xe của xe tải tham gia giao thông đường bộ" của Bộ Giao thông vận tải, số 42/2014/TT-BGTVT, Điều 3.

9. Điều khoản cam kết của khách hàng đối với thông tin cung cấp

Cho mục đích cung cấp và sử dụng dịch vụ, Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm/ Chủ xe đồng ý cung cấp và chia sẻ thông tin cá nhân và các tài liệu cần thiết khác cho Công ty và/hoặc các đối tác/đại lý theo chỉ định của Công ty. Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm/ Chủ xe đồng ý rằng Công ty và/hoặc các đối tác/ đại lý theo chỉ định của Công ty có toàn quyền sử dụng và tiết lộ thông tin cá nhân và tài liệu do Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm/ Chủ xe cung cấp cho mục đích cung cấp dịch vụ. Công ty và/ hoặc các đối tác/ đại lý theo chỉ định của Công ty sẽ đảm bảo rằng việc tiết lộ như vậy sẽ chỉ được thực hiện khi cần thiết và phù hợp với mục đích quy định tại Điều khoản này.

10. Sửa đổi bổ sung về giảm trừ bồi thường

Mục 1.2, Điều 15 – Giảm trừ bồi thường, sẽ được bổ sung như sau:

1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

c. Chủ xe/lái xe chằng buộc hàng hóa sai quy cách (theo xác nhận của bên thứ ba có thẩm quyền hoặc có chứng cứ rõ ràng).

Mục 1.1, Điều 15 Giảm trừ bồi thường, sẽ được sửa đổi như sau:

- a. Giảm trừ **30%** trong trường hợp Chủ xe/lái xe **không thông báo tại thời điểm xảy ra tổn thất** đến công ty bảo hiểm.

Khoản 1.2.a của Điều 15 – Giảm trừ bồi thường, sẽ được sửa lại như sau:

1.2. Giảm trừ tối đa đến 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe cơ giới tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của công ty bảo hiểm (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

11. Giảm trừ bồi thường do vi phạm luật giao thông/lỗi giao thông nếu tài xế vi phạm Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ - Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (vt: Nghị định 168) hoặc các quy định được cập nhật

- Tổn thất lần 1:

Giảm trừ đối với vi phạm dưới Mục 3 Điều 6 của Nghị định 168: 15% số tiền bồi thường

Giảm trừ đối với vi phạm từ Mục 3-5 Điều 6 của Nghị định 168: 30% số tiền bồi thường

Giảm trừ đối với vi phạm từ Mục 6 trở đi của Điều 6 của Nghị định 168: 45% số tiền bồi thường

- Tổn thất lần 2

Giảm trừ đối với vi phạm dưới Mục 3 Điều 6 của Nghị định 168: 30% số tiền bồi thường

Giảm trừ đối với vi phạm từ Mục 3-5 Điều 6 của Nghị định 168: 45% số tiền bồi thường

Giảm trừ đối với vi phạm từ Mục 6 trở đi của Điều 6 của Nghị định 168: 60% số tiền bồi thường

- Tồn thất lần 3: giảm trừ 100% số tiền bồi thường

Đối với trường hợp vi phạm thuộc điểm/điều khoản loại trừ của Đơn bảo hiểm thì điểm loại trừ sẽ được ưu tiên áp dụng trước giảm trừ bồi thường.

Đối với trường hợp vi phạm được đề cập ở cả sửa đổi bổ sung & quy tắc bảo hiểm: số tiền giảm trừ cao hơn sẽ được ưu tiên áp dụng.

Nguyên tắc áp dụng giảm trừ bồi thường và khấu trừ: Trường hợp vụ thiệt hại bị đồng thời giảm trừ bồi thường, Khấu trừ chung và khấu trừ riêng theo từng điều khoản sửa đổi bổ sung; thì áp dụng khấu trừ của điều khoản bổ sung trước, sau đó áp dụng giảm trừ bồi thường và cuối cùng, áp dụng Khấu trừ chung được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Và SĐBS này tuân theo Nghị Định số 168/2024/NĐ-CP, hoặc các văn bản pháp luật cập nhật sau Nghị Định số 168/2024/NĐ-CP nếu Nghị Định này hết hiệu lực.

12. Điều khoản về cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng

Đính kèm và là phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm do Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam phát hành

A. GIAO DỊCH TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Điều 1. Thỏa thuận giao dịch

1. Doanh nghiệp bảo hiểm (gọi tắt là “MSIG”) và bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm (gọi chung là “Khách hàng”), thừa nhận và đồng ý rằng sản phẩm bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này được cung cấp trên môi trường mạng, sử dụng phương thức giao dịch điện tử trên trang thông tin điện tử, website thương mại điện tử bán hàng, website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử hoặc các ứng dụng cài đặt trên thiết bị điện tử của MSIG và/hoặc doanh nghiệp môi giới bảo hiểm / đại lý bảo hiểm hợp pháp của MSIG (sau đây gọi chung là “Ứng dụng”).

2. Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm (sau đây gọi là “Hợp đồng bảo hiểm”) được giao kết trên môi trường mạng tuân theo Điều khoản cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng này (sau đây gọi là “Điều khoản”) và quy tắc, điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm sẽ có hiệu lực pháp lý đối với các Bên.

3. MSIG không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin, giao dịch nào được cung cấp trên Ứng dụng, ngoại trừ các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản của MSIG và Hợp đồng bảo hiểm mà Khách hàng ký kết với MSIG thông qua Ứng dụng.

Điều 2. Cung cấp thông tin phục vụ giao dịch

1. MSIG có trách nhiệm cung cấp cho Khách hàng chính xác, đầy đủ và cập nhật các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn, các quyền lợi bảo hiểm, phí bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và các thông tin khác phục vụ cho việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

2. Bản yêu cầu bảo hiểm (nếu có), bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm (nếu có), điều kiện, điều khoản, quy tắc bảo hiểm, tài liệu tóm tắt quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và

Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật là bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm giữa Khách hàng với MSIG. Trong mọi trường hợp, quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và các tài liệu do MSIG cung cấp sẽ luôn được ưu tiên áp dụng nếu có bất kỳ sự khác biệt nào với các thông tin được cung cấp trên Ứng dụng.

3. Khách hàng có quyền đồng ý hoặc không đồng ý việc mua bảo hiểm thông qua Ứng dụng sau khi đã đọc kỹ và hiểu rõ các thông tin về sản phẩm bảo hiểm do MSIG cung cấp.

4. Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ, trung thực, chính xác mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của MSIG.

Điều 3. Cách thức thể hiện sự đồng ý

1. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực nếu Khách hàng thể hiện sự đồng ý theo quy định của Điều khoản này.

2. Sự đồng ý của Khách hàng khi tiến hành mua bảo hiểm trên Ứng dụng trên môi trường mạng có thể được thể hiện bằng việc đánh dấu vào ô ghi “đồng ý” hoặc từ tương đương thể hiện sự chấp thuận, cú pháp đồng ý thể hiện trên tin nhắn/thư điện tử được gửi từ số điện thoại/địa chỉ email được đăng ký với MSIG (hoặc người đại diện hợp pháp của MSIG), các thiết lập kỹ thuật đồng ý hoặc các dạng thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Việc đồng ý giao kết Hợp đồng bảo hiểm của MSIG được thể hiện bằng việc cấp cho Khách hàng bằng chứng giao kết hợp đồng bằng văn bản có xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu bởi đại diện hợp pháp của MSIG. MSIG có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký dưới dạng thức khác thể hiện trên bằng chứng giao kết hợp đồng. Để làm rõ, MSIG chỉ chịu trách nhiệm với các hợp đồng bảo hiểm do MSIG giao kết được phát hành từ Ứng dụng.

4. Khách hàng được coi là đã nhận Hợp đồng bảo hiểm khi Ứng dụng ghi nhận đã gửi Hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm vào thư điện tử/tài khoản của Khách hàng thành công. Khách hàng có trách nhiệm kịp thời thông báo cho MSIG trong trường hợp không nhận được Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Điều này.

Điều 4. Những rủi ro có thể xảy ra khi mua sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng và trách nhiệm của các Bên

1. Các Bên thừa nhận và chấp nhận rủi ro có thể xảy ra trong quá trình cung cấp và sử dụng các sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Dịch vụ bị tạm ngừng, gián đoạn, chậm trễ hoặc không thực hiện được hoặc thông tin ghi nhận sai lệch hoặc không ghi nhận được do sự bất tiện, chậm trễ, gián đoạn, lỗi của Ứng dụng hoặc dịch vụ của bên thứ ba có liên quan;
- Hệ thống cung cấp dịch vụ bị tấn công, xâm nhập, hoặc kiểm soát trái phép bởi vi-rút, sâu máy tính hoặc các phần mềm, hệ thống, yếu tố gây hại khác. Việc giao dịch được thực hiện bởi các tài khoản giả mạo, mạo danh, hoặc được thực hiện bởi người không có thẩm quyền;

- Dữ liệu bị mất, bị đánh cắp hoặc bị tiết lộ trái phép, hoặc bị rò rỉ cho bên thứ ba do các hỏng hóc, sự cố, mất kiểm soát của Ứng dụng hoặc dịch vụ của bên thứ ba có liên quan;
 - Nội dung thông tin hiển thị trên Ứng dụng bị chỉnh sửa, thay thế, hoặc xóa bởi bên thứ ba mà không có sự đồng ý của MSIG hoặc đối tác/người đại diện hợp pháp của MSIG.
2. MSIG tại đây cam kết sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết, hợp lý trong khả năng cho phép để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Tuy nhiên, MSIG sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại, dù trực tiếp hoặc gián tiếp, mà Khách hàng phải gánh chịu mà không phải do lỗi (bất kể là cố ý hay vô ý) của MSIG hoặc nằm ngoài sự kiểm soát của MSIG (bao gồm nhưng không giới hạn ở sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định của Bộ Luật Dân sự).
3. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật và bảo đảm an toàn cho tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu, mã xác thực, dấu hiệu nhận diện bằng sinh trắc học, số điện thoại, hộp thư điện tử và các phương tiện khác được dùng cho mục đích giao kết, thực hiện Hợp đồng bảo hiểm với MSIG; không để các thông tin, tài sản này bị sử dụng trái phép bởi bên thứ ba; và thông báo ngay cho MSIG nếu phát hiện các thông tin, tài sản này bị lộ hoặc bị sử dụng trái phép.
4. Bất kể các quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm, MSIG sẽ chỉ chịu trách nhiệm bồi thường đối với các thiệt hại trực tiếp, thực tế phát sinh từ hành vi của MSIG, và không bao gồm các thiệt hại gián tiếp, thiệt hại mang tính hệ quả từ thiệt hại trực tiếp mà Khách hàng phải gánh chịu.

Điều 5. Khai báo thông tin, liên hệ

1. Khách hàng tại đây cam kết và đồng ý rằng:

- a) MSIG có thể gửi Hợp đồng bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo hiểm, thông tin/thông báo liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm đến địa chỉ thư điện tử (email)/số điện thoại/tài khoản của Khách hàng có trên Ứng dụng. Bất kỳ thông tin, tài liệu MSIG nhận được từ email/số điện thoại/tài khoản của Khách hàng có trên Ứng dụng sẽ được coi là đã được xác nhận và gửi hợp pháp bởi Khách hàng. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi liên quan tới email/số điện thoại/tài khoản của Khách hàng có trên Ứng dụng, Khách hàng phải kịp thời cập nhật, và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm nếu không cập nhật hoặc không kịp thời cập nhật những sự thay đổi này.
- b) Toàn bộ các thông tin, tài liệu, dữ liệu đã và sẽ được cung cấp/kê khai thông qua bất kỳ hình thức nào cho MSIG (gọi chung là “thông tin”) là chính xác, đầy đủ và cập nhật. Bất kỳ sự không cập nhật, không đầy đủ, không chính xác, không hợp pháp của thông tin có thể dẫn đến việc Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt, bị hủy bỏ, bị từ chối giải quyết bồi thường.
- c) Tất cả các tổ chức/cá nhân là chủ thể dữ liệu/bên sở hữu thông tin được kê khai/cung cấp cho mục đích giao kết Hợp đồng bảo hiểm đã cho phép và ủy quyền hợp pháp cho Khách hàng nhân danh họ tiết lộ thông tin và chấp thuận các quy định tại Điều Khoản này, và đồng ý với việc MSIG và/hoặc bên thứ ba xử lý dữ liệu của họ nhằm mục đích giao kết Hợp đồng bảo hiểm và giải quyết yêu cầu bồi thường. Vào bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của MSIG, Khách hàng sẽ kịp thời cung cấp cho MSIG văn bản thể hiện sự chấp thuận của chủ thể dữ liệu/bên sở hữu thông tin đối với các nội dung theo quy định tại Điều này.

2. Việc giải quyết bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường, gửi thông báo giải quyết bồi thường và các thông báo, trao đổi khác có liên quan) có thể được thực hiện thông qua các phương thức điện tử bao gồm website/ứng dụng có kết nối mạng Internet hoặc mạng viễn thông khác.

3. MSIG bảo lưu quyền được sử dụng dịch vụ hỗ trợ giải quyết bồi thường và các dịch vụ khác liên quan của bên thứ ba để thực hiện giải quyết bồi thường thông qua các phương thức giao dịch điện tử. Trong mọi trường hợp, MSIG sẽ chịu trách nhiệm với Khách hàng về quyết định giải quyết bồi thường.

4. Bằng việc gửi bản điện tử của các tài liệu, chứng từ liên quan đến giải quyết bồi thường cho MSIG thông qua Ứng dụng, Khách hàng cam kết về sự đầy đủ, chính xác, đúng sự thực, hợp pháp và cập nhật của các tài liệu, chứng từ này, và chịu trách nhiệm trước pháp luật, bồi thường thiệt hại phát sinh cho MSIG nếu có hành vi giả mạo, gian dối liên quan đến các chứng từ này. Trường hợp có tranh chấp về việc gửi/nhận các thông tin/thông báo, các dữ liệu lưu trữ trên Ứng dụng sẽ được coi là dữ liệu gốc và được ưu tiên áp dụng.

5. Bất kể quy định tại Điều khoản này, MSIG có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp bản gốc tài liệu, chứng từ để phục vụ mục đích phòng ngừa, hạn chế tổn thất; xác minh, giải quyết bồi thường; giải quyết khiếu nại, tranh chấp của Khách hàng; kiểm soát tuân thủ, quản trị rủi ro, kiểm toán; và thanh tra, kiểm tra và giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Thanh toán liên quan tới sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên môi trường mạng

1. Các Bên đồng ý rằng các khoản thanh toán phát sinh từ dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm được cung cấp trên môi trường mạng có thể được thực hiện qua các phương thức giao dịch điện tử phù hợp với quy định của pháp luật. Phương thức thanh toán cụ thể đối với từng sản phẩm sẽ được xác định cụ thể với từng sản phẩm đó, Khách hàng có thể lựa chọn một trong các phương thức do MSIG đề xuất.

2. Khách hàng, người yêu cầu giải quyết bồi thường có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết cho việc thực hiện thanh toán của MSIG.

3. MSIG sẽ không chịu trách nhiệm đối với các sự cố, gián đoạn, lỗi phát sinh trong quá trình thanh toán do Khách hàng, người yêu cầu giải quyết bồi thường cung cấp thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ; và đối với tổn thất, thiệt hại, dù trực tiếp hoặc gián tiếp, gây ra do sự cố, gián đoạn, lỗi từ dịch vụ thanh toán do bên thứ ba cung cấp.

B. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 7. Điều khoản về phương thức bồi thường

1. Nếu có tổn thất, thiệt hại xảy ra thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng này, MSIG sẽ thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo phương thức sau:

a) Bồi thường cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng bảo hiểm (nếu có).

b) Phương thức khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên, phù hợp quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm (không áp dụng đối với bảo hiểm sức khỏe).

2. Phương thức thanh toán tiền bồi thường: Chuyển khoản qua ngân hàng tới tài khoản ngân hàng mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo với MSIG.

Điều 8. Quy định thi hành

1. Ngoài các quy định trên, các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng cũng sẽ được điều chỉnh theo Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm và các thỏa thuận khác (nếu có) giữa Khách hàng và MSIG, Thông báo bảo mật và quyền riêng tư được công bố trên Ứng dụng. MSIG bảo lưu quyền cập nhật Thông báo nêu trên trên Ứng dụng tùy từng thời điểm khi thấy cần thiết. Khách hàng cần kiểm tra Ứng dụng thường xuyên để biết các cập nhật mới nhất.

2. Điều khoản này được giải thích và điều chỉnh theo quy định pháp luật của Việt Nam, là bộ phận không tách rời của (các) Hợp đồng bảo hiểm và có hiệu lực theo hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Điều khoản này và các quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm thì Điều khoản này sẽ được ưu tiên áp dụng. Các vấn đề không được quy định trong Điều khoản này sẽ được điều chỉnh bởi các quy định có liên quan trong Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có).

3. Thông tin liên hệ Nếu có thắc mắc, hoặc để báo cáo các trường hợp vi phạm, gian lận liên quan đến MSIG, xin vui lòng liên hệ thông tin dưới đây:

Đường dây nóng: 0888176198

CÁC CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA MSIG VIỆT NAM

Hà Nội	Tp. Hồ Chí Minh
Tầng 10, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 24 39369188	Điện thoại: +84 28 3821 9030

13. Thông báo bảo mật và quyền riêng tư

Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam ("**MSIG Việt Nam**", "**chúng tôi**") quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chúng tôi đưa ra Thông báo bảo mật ("**Thông báo**") này nhằm làm rõ hơn mục đích, phạm vi mà chúng tôi xử lý dữ liệu cá nhân, các biện pháp chúng tôi áp dụng để bảo vệ dữ liệu và quyền và nghĩa vụ của khách hàng và đối tác của chúng tôi (gọi chung là "**bạn**") đối với các hoạt động này.

Thông báo này là một phần không thể tách rời với các điều khoản và điều kiện điều chỉnh mối quan hệ giữa bạn và chúng tôi nếu được đề cập đến trong bất kỳ thỏa thuận liên quan nào. Tuy nhiên, không phụ thuộc vào hiệu lực của thỏa thuận, văn kiện khác giao kết, xác lập giữa bạn và

chúng tôi, Thông báo này luôn có hiệu lực đối với bạn cho đến khi chúng tôi chấm dứt việc xử lý dữ liệu cá nhân của bạn.

Giải thích từ ngữ

- **MSIG Việt Nam** là Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam (bao gồm cả các chủ thể thừa kế hợp pháp), và các chi nhánh, văn phòng đại diện (*sau đây gọi chung là “MSIG Việt Nam” hoặc “chúng tôi”*).
- **Khách hàng** được hiểu là tổ chức, cá nhân (i) quan tâm đến dịch vụ, sản phẩm của MSIG Việt Nam qua các kênh tiếp thị trực tiếp, truy cập website, các ứng dụng/nền tảng bán hàng trực tuyến, kênh truyền thông, mạng xã hội, vv của chúng tôi; hoặc (ii) đã giao kết hợp đồng bảo hiểm, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của MSIG Việt Nam, như Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng, vv.
- **Đối tác** được hiểu là các tổ chức, cá nhân hiện hữu hoặc tiềm năng, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm cho MSIG Việt Nam.
- **Dữ liệu cá nhân (“DLCN”)** là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
- Trong phạm vi Thông báo này, “Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân”, “Bên xử lý dữ liệu cá nhân”, “Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân”, “Chủ thể dữ liệu”, “Dữ liệu cá nhân cơ bản”, “Dữ liệu cá nhân nhạy cảm”, “Xử lý dữ liệu cá nhân”, “Bên thứ ba” và các thuật ngữ khác sẽ có ý nghĩa như được quy định trong Nghị định 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm (“Nghị định 13”).

Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân

MSIG Việt Nam sẽ chỉ xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn cho các mục đích dưới đây (“**Mục đích**”) thông qua các hoạt động xử lý cụ thể như sau:

Mục đích	Hoạt động xử lý DLCN nhằm thực hiện Mục đích
Cung cấp dịch vụ và sản phẩm (cho bạn hoặc cho chúng tôi)	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu, chào bán, tiếp thị, cung cấp thông tin về dịch vụ, sản phẩm đến bạn hoặc tiếp nhận sự giới thiệu chào bán về dịch vụ, sản phẩm từ bạn¹;

¹ Lưu ý rằng MSIG Việt Nam không kinh doanh dịch vụ quảng cáo, tiếp thị cho bất kỳ bên nào khác.

Mục đích	Hoạt động xử lý DLCN nhằm thực hiện Mục đích
	<ul style="list-style-type: none"> • Xác minh danh tính và/hoặc tư cách pháp lý của bạn; • Tiến hành kiểm tra thẩm định và đánh giá/phân tích rủi ro, ví dụ như thẩm định hồ sơ, khả năng tài chính,... của bạn nếu bạn là khách hàng của chúng tôi; • Xử lý, quản lý hoặc xác minh điều kiện của bạn đối với việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm; • Giao kết, duy trì và quản lý hợp đồng cung cấp dịch vụ, sản phẩm với bạn; • Cung cấp hoặc tiếp nhận dịch vụ, sản phẩm và/hoặc các dịch vụ phát sinh hoặc liên quan theo hợp đồng giao kết với bạn; • Liên lạc, trao đổi thông tin với bạn về dịch vụ, sản phẩm; • Thực hiện hoặc tiếp nhận thanh toán cho dịch vụ, sản phẩm theo hợp đồng giao kết với bạn; • Thực hiện các hoạt động nội bộ cần thiết để cung cấp hoặc tiếp nhận dịch vụ, sản phẩm theo hợp đồng giao kết với bạn; • Thay đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc gia hạn hợp đồng cung cấp dịch vụ, sản phẩm của bạn với chúng tôi, ví dụ như tái tục bảo hiểm nếu bạn là khách hàng của chúng tôi; • Xác thực, điều tra, phân tích các sự kiện bảo hiểm liên quan đến bạn; giải quyết các khoản tín dụng, bảo đảm, kiểm tra bảo lãnh phát hành và yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm cho bạn nếu bạn là khách hàng của chúng tôi; • Thực hiện quá trình đào tạo và phục vụ hoạt động đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm nếu bạn là đối tác của chúng tôi có liên quan đến hoạt động này.
An toàn và bảo mật	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng ngừa, phát hiện và điều tra (nếu cần thiết) các hành vi gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật hoặc phạm tội như rửa tiền, khủng bố, vv liên quan đến hoạt động của bạn hoặc của chúng tôi;

Mục đích	Hoạt động xử lý DLCN nhằm thực hiện Mục đích
	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo vệ nhân sự và tài sản, lợi ích chính đáng của Công ty và các bên liên quan (nếu có); • Quản lý việc tuân thủ các điều khoản và điều kiện, các thông báo và quy định của chúng tôi; • Liên hệ giải quyết các sự cố về bảo mật liên quan đến bạn; • Quản lý việc ra vào trụ sở, nơi làm việc.
Hỗ trợ việc cung cấp/sử dụng dịch vụ và sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> • Gửi hoặc tiếp nhận, điều tra và giải quyết các vấn đề có liên quan đến dịch vụ, sản phẩm; • Gửi hoặc tiếp nhận, trả lời các câu hỏi, bình luận, phản hồi về dịch vụ, sản phẩm; • Quản lý và cải thiện hệ thống phản hồi của chúng tôi; • Hướng dẫn bạn thực hiện các hoạt động cần thiết để giải quyết vấn đề có liên quan đến dịch vụ, sản phẩm; • Cho phép các đối tác khác của chúng tôi tiếp cận, hỗ trợ và quản lý việc cung cấp/sử dụng dịch vụ, sản phẩm; • Thực hiện bất kỳ quyền yêu cầu người thứ ba nào liên quan đến bạn bởi hoàn cho MSIG Việt Nam.
Quản trị và vận hành doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Lập các báo cáo tài chính, thực hiện tổng hợp, báo cáo hoạt động kinh doanh hoặc các loại báo cáo liên quan khác theo quy định nội bộ của MSIG Việt Nam và quy định pháp luật; • Quản lý hoạt động của MSIG Việt Nam liên quan đến việc cung cấp/sử dụng dịch vụ, sản phẩm theo hợp đồng giao kết với bạn, các thông báo, quy định nội bộ của chúng tôi và quy định của pháp luật; • Để thực hiện hoạt động tổ chức, sắp xếp, tái cấu trúc doanh nghiệp như bán, chia, tách toàn bộ hoặc một phần doanh nghiệp, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp hoặc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh,

Mục đích	Hoạt động xử lý DLCN nhằm thực hiện Mục đích
	thành lập mới các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của MSIG Việt Nam, vv.
Nghiên cứu và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiên cứu thị trường, khảo sát và phân tích dữ liệu liên quan đến dịch vụ, sản phẩm; Phân tích và cải thiện dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm hiện có; Thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển, tạo mới dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm.
Pháp lý và tổ tụng	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các yêu cầu cung cấp thông tin theo luật pháp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Xử lý dữ liệu cá nhân của bạn dựa trên cơ sở các nghĩa vụ pháp lý mà MSIG Việt Nam phải thực hiện; Khởi xướng, tuân thủ, thực thi hoặc bảo vệ quyền và lợi ích của MSIG Việt Nam trong các tranh chấp pháp lý; Các mục đích khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
Các mục đích khác được nêu cụ thể trong thỏa thuận/hợp đồng giữa bạn và chúng tôi	

Các loại Dữ liệu cá nhân được xử lý

Chúng tôi có thể xử lý các Dữ liệu cá nhân của bạn bao gồm các loại Dữ liệu cá nhân cơ bản và Dữ liệu cá nhân nhạy cảm như sau:

Dữ liệu cá nhân cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; Giới tính; Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; Quốc tịch;
-------------------------------	---

- Hình ảnh cá nhân;
- Hình ảnh và chuyển động được ghi lại bằng thiết bị ghi hình được lắp đặt tại các tòa nhà của chúng tôi và các địa điểm được phép khác;
- Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
- Tình trạng hôn nhân;
- Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
- Thông tin về tài khoản số của bạn, dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể mà không phải Dữ liệu cá nhân nhạy cảm, có thể kể đến (nhưng không giới hạn) như:
 - Chữ ký (bao gồm cả chữ ký điện tử, chữ ký số) và chữ viết;
 - Địa chỉ thư điện tử;
 - Địa chỉ liên hệ; địa chỉ xuất hóa đơn;
 - Lịch sử và nội dung liên lạc, trao đổi giữa bạn và chúng tôi;
 - Lịch sử tham gia bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại MSIG Việt Nam và các công ty bảo hiểm khác;
 - Thông tin về tình hình tài chính của bạn (như tiền lương và chi tiết khoản thu nhập khác, vv);
 - Thông tin về tình trạng việc làm của bạn (nếu có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm);
 - Thông tin về chuyến bay, lịch trình du lịch và các thông tin khác liên quan đến hoạt động du lịch của khách hàng bảo hiểm du lịch;
 - Thông tin phát sinh từ sự kiện bảo hiểm (như tai nạn giao thông, tai nạn du lịch, vv);

	<ul style="list-style-type: none"> ○ Thông tin về tài sản được bảo hiểm (như loại xe cơ giới, đặc điểm của xe cơ giới, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà ở, vv); ○ Kinh nghiệm làm việc và trình độ chuyên môn; ○ Thông tin về bằng cấp, chứng nhận, chứng chỉ có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho chúng tôi; ○ Dữ liệu khác liên quan đến việc giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng giữa bạn và chúng tôi.
Dữ liệu cá nhân nhạy cảm	<ul style="list-style-type: none"> • Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; • Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; • Thông tin về tài khoản khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác; • Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; • Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Địa điểm và cách thức xử lý Dữ liệu cá nhân

1. Địa điểm xử lý Dữ liệu cá nhân

Chúng tôi có thể xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn ở Việt Nam hoặc ở một địa điểm ngoài lãnh thổ Việt Nam. Cụ thể, chúng tôi có thể thực hiện chuyển Dữ liệu cá nhân của bạn đến một địa điểm nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam bằng cách chuyển hoặc sử dụng các hệ thống tự động đặt ngoài lãnh thổ Việt Nam để xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn. Việc chuyển dữ liệu ra nước ngoài sẽ dựa trên sự đồng ý của bạn và chỉ cho các Mục đích mà bạn đã đồng ý, hoặc theo quy định của pháp luật.

Khi chuyển Dữ liệu cá nhân của bạn sang một quốc gia khác, chúng tôi sẽ tuân thủ Thông báo này và pháp luật hiện hành và sẽ yêu cầu bên nhận xử lý và bảo vệ Dữ liệu cá nhân của bạn một cách phù hợp và đầy đủ theo quy định của pháp luật áp dụng thông qua các văn bản ràng buộc.

2. Nguồn thu thập Dữ liệu cá nhân

Chúng tôi có thể thu thập Dữ liệu cá nhân của bạn từ các nguồn sau:

- Trực tiếp từ bạn khi bạn (i) trao đổi, liên lạc, tương tác với chúng tôi hoặc Bên xử lý dữ liệu cá nhân của chúng tôi (thông qua gặp mặt trực tiếp, qua thư, điện thoại, liên lạc trực tuyến, mạng xã hội, các cuộc khảo sát và các phương tiện khác); (ii) cung cấp cho chúng tôi hoặc Bên xử lý dữ liệu cá nhân của chúng tôi các tài liệu chứa Dữ liệu cá nhân của bạn, chẳng hạn như giấy tờ định danh pháp lý, chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn của bạn, v.v; hoặc (iii) thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo hợp đồng giao kết với bạn;
- Từ các bên có liên quan đến bạn (*như người sử dụng lao động, người giám hộ, người thụ hưởng của bạn; các bên trung gian, môi giới bảo hiểm, bên cung cấp tài chính hay các công ty thuộc Tập đoàn Bảo hiểm MS&AD nếu bạn đã từng có giao dịch với các công ty này, vv*);
- Từ cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (*ví dụ như bản án, quyết định của Tòa án*) hoặc khi việc thu thập phụ thuộc vào cơ sở pháp lý (*ví dụ thu thập từ cơ quan nhà nước để thực hiện nghĩa vụ pháp định của chúng tôi*) hoặc khi dữ liệu cá nhân được thu thập từ những nguồn công khai (*ví dụ như cơ sở dữ liệu công cộng, thông tin quảng cáo, dữ liệu được công khai trên các trang thông tin điện tử*) (nếu có);
- Thông qua các thiết bị ghi âm, ghi hình tại trụ sở của chúng tôi hoặc các địa điểm được phép khác.

Trong những trường hợp không thu thập Dữ liệu cá nhân từ bạn, chúng tôi đảm bảo chỉ thu thập dữ liệu đó một cách hợp pháp từ các đối tượng có quyền chia sẻ với chúng tôi dựa trên sự đồng ý của bạn hoặc các cơ sở pháp lý khác.

Trong trường hợp khách hàng hoặc đối tác là tổ chức, trong phạm vi mà tổ chức đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp các Dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu nào cho MSIG Việt Nam (*ví dụ như các giám đốc, cổ đông, người lao động, người đại diện theo ủy quyền, đại lý, vv*), tổ chức đảm bảo rằng (i) đã thông báo cho chủ thể về việc chúng tôi xử lý Dữ liệu cá nhân của họ theo Thông báo này; (ii) tổ chức đã có được sự đồng ý hợp pháp và có minh chứng sự đồng ý này để cung cấp cho MSIG Việt Nam khi được yêu cầu; hoặc có cơ sở pháp lý khác để chúng tôi xử lý theo Thông báo này; và (iii) tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan về bảo mật Dữ liệu cá nhân.

3. Cách thức xử lý Dữ liệu cá nhân

Trong quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn, chúng tôi có thể sử dụng các cách thức khác nhau, có thể kể đến như xử lý thủ công, xử lý bằng máy móc hoặc xử lý tự động. Các cách thức nói trên có thể được sử dụng một cách riêng lẻ hoặc đồng thời để xử lý Dữ liệu cá nhân.

Chúng tôi có thể thực hiện việc xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn một cách trực tiếp hoặc thông qua các Bên xử lý dữ liệu cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật. Khi thông qua Bên xử lý dữ

liệu cá nhân, chúng tôi sẽ thiết lập các quan hệ hợp đồng ràng buộc và lựa chọn Bên xử lý dữ liệu cá nhân có các biện pháp bảo vệ phù hợp.

Tổ chức, cá nhân được xử lý Dữ liệu cá nhân

Bên cạnh MSIG Việt Nam – là Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thì các tổ chức, cá nhân sau sẽ có thể được chúng tôi chia sẻ Dữ liệu cá nhân nhằm thực hiện các Mục đích được nêu tại Thông báo này:

- Các công ty thành viên và/hoặc liên kết trong Tập đoàn Bảo hiểm MS&AD, và công ty mẹ của chúng tôi;
- Bên xử lý dữ liệu cá nhân mà chúng tôi thuê để thực hiện Mục đích cụ thể (nếu có);
- Các đối tác, nhà cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho MSIG Việt Nam (*ví dụ như bưu chính, viễn thông, máy tính, thanh toán, tư vấn chuyên nghiệp, tổ chức tín dụng, nền tảng thương mại điện tử, vv*);
- Khách hàng mà MSIG Việt Nam cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có thể liên quan đến bạn;
- Những chủ thể kế thừa hợp pháp của chúng tôi khi chúng tôi thực hiện việc bán, chia, tách toàn bộ hoặc một phần, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi doanh nghiệp;
- Chủ thể được bạn thông báo là được ủy quyền để tương tác với chúng tôi thay mặt bạn;
- Chủ thể có liên quan đến việc thực thi hoặc duy trì bất kỳ quyền nào của MSIG Việt Nam theo thỏa thuận giữa bạn và chúng tôi;
- Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các đơn vị khác mà Dữ liệu cá nhân phải tiết lộ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Dữ liệu cá nhân của bạn chỉ được chia sẻ với bên liên quan nêu trên khi có sự đồng ý của bạn hoặc trong trường hợp pháp luật cho phép; và được đảm bảo xử lý và bảo vệ ở mức độ không kém hơn quy định của Thông báo này.

Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra

MSIG Việt Nam áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ cần thiết và phù hợp để bảo vệ Dữ liệu cá nhân của bạn tránh khỏi các vi phạm, hậu quả hoặc thiệt hại không mong muốn, bao gồm các biện pháp về quản lý, tổ chức, kỹ thuật và pháp lý.

Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan, không một dữ liệu nào có thể được đảm bảo an toàn 100%. Các hậu quả và thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra bao gồm:

- Mất Dữ liệu cá nhân;
- Dữ liệu cá nhân bị chia sẻ bất hợp pháp;
- Dữ liệu không chính xác dẫn tới việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ tương ứng không phù hợp hoặc yêu cầu của chủ thể dữ liệu không được đáp ứng;
- Chủ thể dữ liệu có thể trở thành nạn nhân của tấn công giả mạo, ăn cắp danh tính, vv.

Chúng tôi luôn cố gắng tối đa để bảo vệ Dữ liệu cá nhân của bạn và các sự cố nêu trên không phải là điều chúng tôi mong muốn. Trong trường hợp xảy ra các sự cố đó, chúng tôi sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lưu trữ Dữ liệu cá nhân

MSIG Việt Nam sẽ chỉ lưu trữ Dữ liệu cá nhân của bạn trong một khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các Mục đích mà bạn đã đồng ý trước, trừ khi thời gian lưu trữ lâu hơn là bắt buộc hoặc được cho phép theo pháp luật.

Thời điểm bắt đầu xử lý dữ liệu là khi chúng tôi thu thập Dữ liệu cá nhân của bạn và thời điểm kết thúc sẽ phụ thuộc vào thỏa thuận của bạn với chúng tôi và Mục đích xử lý hoặc luật hiện hành.

Khi (i) Mục đích xử lý đã hoàn thành hoặc (ii) Dữ liệu cá nhân của bạn không còn cần thiết cho các Mục đích xử lý hoặc (iii) có yêu cầu hợp pháp từ bạn; và chúng tôi không còn cơ sở hợp pháp khác để lưu trữ Dữ liệu cá nhân của bạn, chúng tôi sẽ xóa, xóa không thể khôi phục hoặc hủy Dữ liệu cá nhân của bạn một cách an toàn.

Ngoài ra, chúng tôi có thể xóa, xóa không thể khôi phục hoặc hủy Dữ liệu cá nhân của bạn theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Quyền, nghĩa vụ của bạn, và cam kết của chúng tôi

1. Quyền của bạn liên quan đến Dữ liệu cá nhân

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, với tư cách là một chủ thể dữ liệu, bạn có quyền được biết, đồng ý, rút lại sự đồng ý với hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân của chúng tôi, yêu cầu cung cấp dữ liệu, truy cập, chỉnh sửa và xóa Dữ liệu cá nhân của bạn. Bạn cũng có quyền hạn chế hoặc phản đối việc xử lý Dữ liệu cá nhân của chúng tôi và các quyền luật định khác như khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại và tự bảo vệ.

Chúng tôi xin lưu ý rằng:

- Các quyền của bạn có thể bị hạn chế theo quy định của pháp luật. Khi đó, chúng tôi sẽ dựa trên các quy định của pháp luật áp dụng để thực thi việc xử lý Dữ liệu cá nhân.
- Chúng tôi sẽ áp dụng biện pháp để xác minh yêu cầu đến từ bạn hoặc người được ủy quyền hợp pháp của bạn. Các yêu cầu không hợp lý, không hợp pháp sẽ bị từ chối, trong trường hợp này chúng tôi sẽ phản hồi lý do từ chối yêu cầu tới bạn trong một thời gian hợp lý, trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu thời hạn phản hồi cụ thể.
- Các rủi ro và ảnh hưởng tiêu cực có thể phát sinh từ việc bạn không cung cấp Dữ liệu cá nhân, hoặc việc thực hiện các quyền của bạn, ví dụ như rút lại sự đồng ý, yêu cầu xóa Dữ liệu cá nhân hoặc hạn chế/phản đối việc chúng tôi xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn *(có thể kể đến như việc chúng tôi không thể cung cấp cho bạn các thông báo cần thiết liên quan đến dịch vụ, sản phẩm theo hợp đồng giao kết với bạn; hoặc không thể thực hiện các giao dịch với bạn, vv)*.

2. Nghĩa vụ của bạn liên quan đến Dữ liệu cá nhân

Với tư cách là một chủ thể dữ liệu, bạn có nghĩa vụ:

- Cung cấp đầy đủ và chính xác Dữ liệu cá nhân của bạn theo yêu cầu của pháp luật và của MSIG Việt Nam.
- Đảm bảo quyền xử lý hợp pháp đối với Dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu khác mà bạn cung cấp cho chúng tôi;
- Kịp thời thông báo cho chúng tôi những thay đổi hoặc sai sót về Dữ liệu cá nhân đã cung cấp cho chúng tôi (nếu có) và các dấu hiệu, sự cố, sự kiện, tình huống hoặc vi phạm liên quan đến Dữ liệu cá nhân;
- Tuân thủ quy định của pháp luật về Dữ liệu cá nhân và tôn trọng, bảo vệ Dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu khác;
- Đảm bảo bồi thường, giữ cho chúng tôi không bị tổn hại và chống lại mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm pháp lý, khiếu nại và các vấn đề tương tự phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào từ quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn mà có liên quan đến chúng tôi.

Chúng tôi xin lưu ý rằng việc bạn không tuân thủ các nghĩa vụ nêu trên và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bạn, của chúng tôi và của các chủ thể liên quan. Trong trường hợp đó, bạn sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, MSIG Việt Nam cùng bên có liên quan do hành vi không tuân thủ nghĩa vụ của mình.

3. Cam kết của chúng tôi liên quan đến Dữ liệu cá nhân

- MSIG Việt Nam sẽ chỉ xử lý Dữ liệu cá nhân dựa trên sự đồng ý của bạn, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (ví dụ như nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của bạn hoặc người khác; nhằm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của bạn với chúng tôi, vv).
- Dữ liệu cá nhân của bạn được xử lý và bảo vệ phù hợp với quy định, cam kết của MSIG Việt Nam và quy định của pháp luật.
- Trong quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn, chúng tôi sẽ tuân thủ các nguyên tắc sau: (i) Hợp pháp; (ii) Minh bạch; (iii) Giới hạn mục đích xử lý; (iv) Tối thiểu dữ liệu; (v) Chính xác; (vi) Giới hạn lưu trữ; (vii) Bảo mật và toàn vẹn; và (viii) Giải trình.

Xử lý Dữ liệu cá nhân trong một số trường hợp đặc biệt

1. Dữ liệu cá nhân của trẻ em

Đối với Dữ liệu cá nhân của trẻ em (theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm), ngoài các biện pháp bảo vệ nêu trên, trước khi xử lý dữ liệu, chúng tôi sẽ thực hiện xác minh tuổi của trẻ em và yêu cầu sự đồng ý hợp pháp, cụ thể:

- Đối với trẻ em dưới 7 tuổi, chúng tôi sẽ yêu cầu sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em.
- Đối với trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên, chúng tôi sẽ yêu cầu sự đồng ý của trẻ em và cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Nếu bạn cung cấp cho MSIG Việt Nam Dữ liệu cá nhân của trẻ em, bạn cần đảm bảo có được sự đồng ý hợp pháp như trên.

2. Dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích, đã chết

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, việc xử lý Dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của vợ, chồng hoặc con thành niên của người đó, trường hợp không có những người này thì phải được sự đồng ý của cha, mẹ của người bị tuyên bố mất tích, người đã chết.

Nếu bạn cung cấp cho MSIG Việt Nam Dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích hoặc đã chết, bạn cần đảm bảo có được sự đồng ý hợp pháp như trên.

3. Dữ liệu cá nhân thu thập bởi thiết bị ghi âm, ghi hình (CCTV)

MSIG Việt Nam có thể thu thập Dữ liệu cá nhân của bạn qua hệ thống CCTV được đặt tại trụ sở của chúng tôi (bao gồm nhưng không giới hạn: các văn phòng, địa điểm tổ chức sự kiện, vv, trừ

các địa điểm riêng tư như phòng thay đồ, nhà vệ sinh, vv) và các địa điểm được phép khác nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho MSIG Việt Nam và bạn. Dữ liệu cá nhân thu được sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật và của MSIG Việt Nam.

4. Bảo mật thanh toán

Hệ thống thanh toán thẻ trên website của MSIG Việt Nam được cung cấp bởi các đối tác cổng thanh toán đã được cấp phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (“Đối Tác Cổng Thanh Toán”). Theo đó, các tiêu chuẩn bảo mật thanh toán thẻ đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn bảo mật của Đối Tác Cổng Thanh Toán. Chính sách giao dịch thanh toán bằng thẻ nội địa và thẻ quốc tế đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật của các Đối Tác Cổng Thanh Toán gồm:

- Tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu trên internet SSL (Secure Sockets Layer) do GlobalSign cấp.
- Chứng nhận tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thông tin thanh toán (PCI DSS) do Trustwave cung cấp.
- Tiêu chuẩn mã hóa MD5 128 bit.
- Các nguyên tắc và quy định bảo mật thông tin trong ngành tài chính ngân hàng theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

MSIG Việt Nam đảm bảo quy trình, hệ thống sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thanh toán gặp sự cố, thông tin thanh toán của bạn qua website này không bị thay đổi, xóa, hủy, sao chép, di chuyển trái phép hoặc bị chiếm đoạt. MSIG Việt Nam lưu trữ dữ liệu về từng giao dịch thanh toán theo thời hạn quy định của pháp luật.

Sửa đổi và cập nhật

Chúng tôi bảo lưu quyền sửa đổi, bổ sung và cập nhật Thông báo Bảo mật và Quyền riêng tư này theo thời gian.

Phiên bản mới nhất sẽ được đăng tải trên website của chúng tôi (www.msig.com.vn) và có hiệu lực sau bảy (07) ngày kể từ ngày công bố.

Bạn được khuyến nghị thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất của Thông báo này và các quy định, thông báo của chúng tôi được gửi tới bạn hoặc đăng tải trên website của MSIG Việt Nam.

Liên hệ chúng tôi

Vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi nếu bạn muốn thực hiện các quyền của mình được nêu trong Thông báo này hoặc có bất kỳ thắc mắc nào về Thông báo này và hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân của chúng tôi (*ví dụ như gửi khiếu nại về việc xử lý Dữ liệu cá nhân của chúng tôi*).

Thông tin liên hệ:

- Bộ phận bảo vệ dữ liệu: Ban Quản trị Rủi ro - Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội.
- Điện thoại: 84 24 3936 9188; Số lẻ: 127
- Thư điện tử: service@vn.msig-asia.com

Hiệu lực

Thông báo này có hiệu lực sau bảy (07) ngày kể từ ngày được công bố (ngày 25/09/2023).

Bạn đã đọc kỹ, hiểu rõ toàn bộ Thông báo này và biết rõ, đồng ý rằng Thông báo này là Thông báo xử lý Dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định 13. Trong chừng mực được pháp luật cho phép, Thông báo này khi được bạn xác nhận và/hoặc kèm theo trong các thỏa thuận, hợp đồng giữa bạn và chúng tôi thì cũng được xem là cấu thành một sự đồng ý có hiệu lực và là một cơ sở hợp pháp để chúng tôi xử lý Dữ liệu cá nhân của bạn.

Các vấn đề không được quy định trong Thông báo này sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật, các thông báo, văn bản khác do MSIG Việt Nam ban hành hoặc theo thỏa thuận giữa chúng tôi và các bên liên quan. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Thông báo này là bất hợp pháp hoặc không phù hợp với pháp luật thì quy định của pháp luật hiện hành sẽ được ưu tiên áp dụng.

Thay mặt Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam

PHỤ LỤC 03: BẢNG TỶ LỆ TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Phụ lục 03 là bộ phận không tách rời của Quy tắc/ hợp đồng bảo hiểm

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được thanh toán theo Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường bảo hiểm dưới đây:

Sự kiện được bảo hiểm	Số tiền bồi thường (% STBH)
Tử vong	100%
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Người được bảo hiểm bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: <ul style="list-style-type: none"> • Hai tay (tính từ cổ tay trở lên) • Hai chân (tính từ mắt cá chân trở lên) • Một tay (tính từ cổ tay trở lên) và một chân (tính từ mắt cá chân trở lên) • Hai mắt • Một tay (tính từ cổ tay trở lên) và một mắt • Một chân (tính từ mắt cá chân trở lên) và một mắt - Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được - Điếc hoàn toàn và vĩnh viễn cả hai tai - Mất chức năng nhai - Mù hoàn toàn - Tồn thương cơ thể từ 81% trở lên	100%
Thương tật bộ phận vĩnh viễn: <ul style="list-style-type: none"> - Điếc hoàn toàn và vĩnh viễn một tai - Mất tiếng hoàn toàn (câm) - Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thị lực của một mắt 	20% 50% 50%
Mất do cắt bỏ hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng của: <ul style="list-style-type: none"> - Một tay từ bả vai - Một chân từ háng - Cả hai đốt ngón chân cái - Một đốt ngón chân cái - Bất kỳ ngón chân nào khác - Cả hai đốt ngón tay cái - Một đốt ngón tay cái - Ngón tay trở - Ngón tay giữa - Ngón nhẫn - Phẫu thuật tháo bỏ hàm dưới - Mất một phần ngón tay 	50% 50% 10% 03% 02% 25% 10% 15% 10% 08% 25%
	Số tiền được trả cho đốt ngón tay bị mất bằng 1/3 tỷ lệ quy định ở trên đối với ngón tay liên quan.

<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thương tật bộ phận vĩnh viễn của chi không được ghi trong bảng này 	<p>Số tiền được trả sẽ được xác định theo mức độ nghiêm trọng của thương tật này đối với những trường hợp thực tế khác được nêu trên.</p>
---	---

- Quyền lợi bảo hiểm sẽ được thanh toán trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn xảy ra trong vòng 24 tháng kể từ ngày tai nạn với điều kiện là nguyên nhân gây ra chết hoặc thương tật đó phải phát sinh trong thời hạn bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả theo Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực tại thời điểm xảy ra tai nạn
- Trường hợp một thương tật vĩnh viễn không được xác định được tỷ lệ bồi thường trong bảng trên thì MSIG sẽ tự xác định tỷ lệ bồi thường trên cơ sở tham khảo ý kiến của chuyên gia y tế.
- Trường hợp Người được bảo hiểm bị một thương tật vĩnh viễn, mà thương tật vĩnh viễn này được liệt kê vào trong nhiều quyền lợi được chi trả khác nhau, thì mức chi trả cho phần thương tật nằm trong hạng mục nào cao hơn (hoặc cao nhất) sẽ được áp dụng. Đặc biệt, nếu quyền lợi bảo hiểm đã được chi trả cho việc mất toàn bộ một bộ phận cơ thể, thì sẽ không còn quyền lợi chi trả cho việc mất một phần của bộ phận cơ thể đó nữa.
- Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên được xác định dựa trên xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài chấp thuận.
- Việc chứng nhận người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.
- Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.